TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2026/HS-ST
Ngày 05-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hà Ứng Cương**

Ông **Nguyễn Thành Thái**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Kiều Duyên** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3- An Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2026, về tội *"Cướp giật tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Danh Quốc K (K N), sinh ngày 28/3/2005; Giới tính: Nam. Nơi cư trú: ấp LS, xã GR, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh K1, sinh năm 1983 và bà Ngô Kim H, sinh năm 1983.

Tiền sự: Không

Tiền án: 01 tiền án, ngày 18/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/6/2025, đến ngày 18/6/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 công an tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Danh Thị Hồng Đ**, sinh năm 2000 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp HT, xã CT, tỉnh AG

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh **Phó Quốc H**, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng*

1. ***Danh Thị Hồng Nh***, sinh năm 1999 (có mặt)

2. ***Dương Chí T***, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. ***Huỳnh Nguyên T1***, sinh năm 1995 (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/06/2025, Danh Quốc K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Trung Quốc màu đỏ-đen, biển số đăng ký 71B8-828.78 chở bạn gái Huỳnh Nguyên T1 đi từ An Minh đến nhà bạn tên Danh Minh V tại ấp Giồng Đá, xã Giồng Riềng, tỉnh An Giang chơi. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Khi K đang lưu thông trên quốc lộ 61 theo hướng Châu Thành đi Bến Nhứt đoạn gần cầu Kapohe thuộc khu phố Minh Long, xã Châu Thành, tỉnh An Giang. K vượt lên xe mô tô biển số đăng ký 68BA-171.03 do chị Danh Thị Hồng N điều khiển chở chị Danh Thị Hồng Đ ngồi phía sau. Lúc này, K thấy chị Đ đang cầm chiếc điện thoại nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh. Quan sát thấy đoạn đường vắng, ít người qua lại nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị Đ bán lấy tiền tiêu xài. K điều khiển xe chạy chậm lại, đợi xe của chị N vượt lên, rồi áp sát từ phía sau, bên phải, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị Đ, rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Bến Nhứt. Trong suốt quá trình K thực hiện hành vi phạm tội, Huỳnh Nguyên T1 hoàn toàn không hay biết do đang chơi game trên điện thoại.

Khi đến nhà của Danh Minh V. K lấy tài sản vừa cướp được ra xem thì biết là điện thoại iPhone 12 Pro Max. K tháo bỏ thẻ sim rồi nhờ Dương Chí T tìm người bán giúp chiếc điện thoại trên. Do không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên T đồng ý. T mang điện thoại đến gặp Phó Quốc H để bán nhưng không thỏa thuận được giá nên đem điện thoại về trả lại cho K. Sau đó, K trực tiếp đi đến gặp H để bán chiếc điện thoại trên. Do không biết chiếc điện thoại trên là phạm tội mà có nên H đồng ý mua với giá 1.500.000 đồng, K đồng ý bán. H trả 1.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của K. K mang tiền về đưa cho T1 1.000.000 đồng, nói là tiền mẹ K cho. T1 nhận số tiền rồi sử dụng để trả nợ và chi tiêu cá nhân hết. Số tiền 500.000 đồng trong tài khoản K rút ra và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị K giật chiếc điện thoại, chị Đ đi đến Cơ quan Công an tỉnh An Giang để trình báo sự việc. Đến ngày 12/6/2025 nhận thấy không thể trốn tránh nên K đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô K dùng vào việc phạm tội.

Phó Quốc H sau khi biết chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max mua của K là tài sản do phạm tội mà có đã tự nguyện đến Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang để nộp lại chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 167/KL-HĐĐGTS ngày 26/06/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND tỉnh Kiên Giang kết luận:

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh, dung lượng 128GB, số IMEI: 356712119791341, IMEI 2: 356712112949482, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/06/2025 có giá trị là 11.433.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự UBND xã Châu Thành, tỉnh An Giang kết luận:

01 (một) thẻ sim Vinaphone số 0948105904, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/06/2025 có giá trị là 10,000 đồng.

01 (một) chiếc ốp lưng điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max, băng nhựa, màu hồng, đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 06/06/2025 có giá trị 3.333 đồng.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có một tiền án về tội Cướp tài sản chưa được xóa án tích. Tuy N, tiền án này đã sử dụng làm tình tiết định khung nên bị can không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Quá trình điều tra bị can đã tích cực vận động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Sau khi phạm tội bị can đã ra đầu thú.

- Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số kiểm soát 71B8 - 828.78, loại xe wave, màu đỏ đen, số khung: WG110-090931, số máy: VMSACE-H 029543 đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe của K sử dụng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) chiếc quần thun dài, màu đen, ống quần phải có dòng chữ

"DSQUARED2", màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là chiếc quần mà K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, Hiện K không nhận lại, đến nay không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone promax, màu xanh, số IMEI: 356712119791341, IMEI 2: 356712112949482, Hiện đã trả lại cho bà Danh Thị Hồng Đ theo Quyết định xử lý vật chứng số: 7941/QĐ-CSHS, ngày 31/07/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang.

- 01 (một) biển số xe mô tô 68S1 - 000.56. Đây là biển số xe mà Kim Ý bạn của K nhặt được bỏ trong cốp xe mô tô gắn biển số kiểm soát 71B8 - 828.78. Quá trình xác minh biển số xe trên đứng tên Lê Tấn Đ, sinh năm: 1990, nơi thường trú: 1340, Nguyễn Trung Trực, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang. Hiện anh Đ không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã trả lại biển số trên cho mẹ của anh Đạt là bà Võ Thị Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại Danh Thị Hồng Đ đã nhận lại chiếc điện thoại và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Anh Phó Quốc H yêu cầu bị can phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mà anh H bỏ ra đề mua điện thoại. Hiện bị cáo đã vận động gia đình bồi thường xong.

Tại bản cáo trạng số: 41/CT-VKSKV3 ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Danh Quốc K về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Danh Quốc K (K Nhỏ) từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Danh Thị Hồng Đ đã nhận lại được tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phó Quốc H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mà anh đã mua điện thoại, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường và anh H không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị HĐXX xem xét

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số kiểm soát 71B8 - 828.78, loại xe wave, màu đỏ đen, số khung: WG110-090931, số

máy: VMSACE-H 029543 đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe của K sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần thun dài, màu đen, ống quần phải có dòng chữ "DSQUARED2", màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là chiếc quần mà K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, Hiện K không nhận lại, đến nay không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, tỉnh An Giang.

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/6/2025, Danh Quốc K điều khiển xe mô tô Wave Trung Quốc màu đỏ - đen, biển số 71B8-828.78 lưu thông trên Quốc lộ 61 theo hướng từ Châu Thành đi Bến Nhứt. Khi đến đoạn đường thuộc khu phố Minh Long, xã Châu Thành, tỉnh An Giang, K giật lấy chiếc điện thoại iPhone 12 Pro Max của chị Danh Thị Kim Đ lúc đó đang ngồi sau xe mô tô biển số 68BA-171.03 do chị Danh Thị Hồng N điều khiển cùng chiều sau đó đi bán lấu tiền tiêu xài cá nhân theo kết quả định giá là trị giá của chiếc điện thoại là 11.433.000 đồng. Bên cạnh đó bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tại phạm.

Căn cứ theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự thì *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm…*

....

d. Dùng thủ đoạn nguy hiểm

....

i. Tái phạm nguy hiểm"

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" như đã viện dẫn. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] - Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã thực hiện; Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội đều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo trong khi bị cáo đã từng bị xét xử về tội "Cướp tài sản". Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi đã gây ra. Do đó, HĐXX nghị án T1 luận cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] - Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] - Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại không bị thiệt hại về tài sản và đã vận động gia đình bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ những phân tích nêu trên, nghỉ cần xem xét cho bị cáo mức án tưng xứng cũng thỏa đáng và phù hợp pháp luật nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

[6] - Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên toà người bị hại đã xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Phó Quốc H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000 đồng mà anh đã mua điện thoại, bị cáo đã vận động gia đình bồi thường và anh H không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] - Về các vấn đề khác:

Đối với Huỳnh Nguyên T1 là người ngồi phía sau xe của K khi K thực hiện hành vi cướp giật tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa T1 khai không biết K thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời K khăng định chỉ một mình K thực hiện hành vi phạm tội, không có cơ sở nào khác để chứng minh cho việc Huỳnh Nguyên T1 đồng phạm với bị cáo. Vì vậy, đối với Huỳnh Nguyên T1 đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra nếu có cơ sở đề nghị xử lý theo quy định.

Đối với Dương Chí T là người đã giúp K đi bán điện thoại. Quá trình điều tra đã chứng minh T không biết chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không xử lý hình sự đối với T là có cơ sở.

Đối với Phó Quốc H là người mua điện thoại của K. Quá trình điều tra đã chứng minh H không biết chiếc điện thoại trên là do phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với H là có cơ sở.

[8] - Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[9] - Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số kiểm soát 71B8 - 828.78, loại xe wave, màu đỏ đen, số khung: WG110-090931, số máy: VMSACE-H 029543 đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe của K sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần thun dài, màu đen, ống quần phải có dòng chữ "DSQUARED2", màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là chiếc quần mà K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, Hiện K không nhận lại, đến nay không còn giá trị sử dụng.

[10] - Về án phí: Xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Danh Quốc K (K Nhỏ)** phạm *tội "Cướp giật tài sản".*

2. Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Danh Quốc K (K Nhỏ), 04 (bốn) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày tạm giữ từ ngày 12/6/2025, đến ngày 18/6/2025 chuyển tạm giam.

3. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô gắn biển số kiểm soát 71B8 - 828.78, loại xe wave, màu đỏ đen, số khung: WG110-090931, số máy: VMSACE-H 029543 đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe của K sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc quần thun dài, màu đen, ống quần phải có dòng chữ "DSQUARED2", màu trắng, đã qua sử dụng. Đây là chiếc quần mà K mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, Hiện K không nhận lại, đến nay không còn giá trị sử dụng.theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 31/QĐ-VKSKV3 ngày 06/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3-An Giang.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 3 - An Giang
- Cơ quan CS Điều tra Công an tỉnh An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 3- An Giang;
- Phân trại tạm giam KV Châu Thành;
- Bị cáo, BH, NLQ
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu